UBND PHƯỜNG BẾN CÁT **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG MN HƯỚNG DƯƠNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 211/BC-MNHD *Bến Cát, ngày 05 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO

Công khai các nội dung công khai năm học 2026 – 2027

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về Công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Kế hoạch số 9649/KH-SGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai nhiệm vụ Giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Bến Cát về việc thành lập Trường Mầm non Hướng Dương trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Bến Cát trên cơ sở sáp nhập Trường Mầm non Hướng Dương và Trường Mầm non 28.7;

Căn cứ Kế hoạch số 137/KH - MNHD ngày 05 tháng 9 năm 2026 của trường Mầm non Hướng Dương kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2026 - 2027 và xét tình hình thực tế của đơn vị;

Trường Mầm non Hướng Dương báo cáo các nội dung thực hiện công khai năm học 2026 - 2027 như sau:

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. **Tên trường:** Trường Mầm non Hướng Dương
2. **Loại hình:** Công lập.
3. **Địa chỉ:**

Điểm chính: Đường 30/4, Khu phố Mỹ Phước 1, phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh (gồm 17 nhóm/lớp).

Phân hiệu 1: Đường NB7B, Tổ 14, Khu phố Mỹ Phước 2, phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh (gồm 09 nhóm/lớp).

4. **Thông tin liên hệ:**

Điện thoại: 0274 3 564423

Email:mamnonhuongduong@bc.sgdbinhduong.edu.vn

Trang web: http://mnhuongduong.bencat.edu.vn

Địa chỉ thư viện violet: http: violet.vn/mamnon.huongduong-binhduong

5. Thông tin quản lý ngành GDĐT:
http:csdl.moet.gov.vn

6. **Cơ cấu tổ chức:**

Toàn trường có tổng số 83 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV). Trong đó:

Cán bộ quản lý: 03 người (Hiệu trưởng: bà Nguyễn Thị Hoa; 02 Phó Hiệu trưởng: bà Nguyễn Thị Nhung và bà Lê Thị Ánh Nguyệt).

Trình độ chuyên môn 100% đạt trên chuẩn đại học sư phạm mầm non.

Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 58 người (100% đạt chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, trong đó trên chuẩn đạt 86,2%; tỷ lệ giáo viên bố trí đạt từ 2,1 – 2,2 giáo viên/lớp bán trú).

Nhân viên phục vụ, chuyên trách: 22 đồng chí (01 Kế toán, 01 Văn thư, 02 Y tế học đường, 12 Cấp dưỡng, 02 Phục vụ, 04 Bảo vệ), đáp ứng đầy đủ vị trí việc làm theo quy định.

- Các tổ chuyên môn: Tổ Nhà trẻ, Tổ Mẫu giáo 3-4 tuổi, Tổ Mẫu giáo 4-5 tuổi, Tổ Mẫu giáo 5-6 tuổi.
- Tổ văn phòng (Kế toán, Y tế, Thủ quỹ, Bảo vệ, Phục vụ).

7. **Tình trạng kiểm định chất lượng/Đạt chuẩn quốc gia:**

Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và được công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định:

Quyết định số 1093/QĐ-SGDĐT ngày 22/6/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Bình Dương về việc công nhận Trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

Quyết định số 1107/QĐ-SGDĐT ngày 2323/6/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo Bình Dương về việc công nhận Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI CHI TIẾT

1. Công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục

- **Về quy mô người học:**

Năm học 2026 - 2027, nhà trường tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tổng số **741 trẻ**, được phân chia biên chế vào **26 nhóm, lớp**. Trung bình đạt tỷ lệ khoảng 31,1 trẻ/lớp (đảm bảo định mức theo Điều lệ trường mầm non).

STT	Khối / Độ tuổi	Số nhóm/lớp	Tổng số trẻ	Trẻ nữ	Bán trú (100%)
1	Khối Nhà trẻ (dưới 3 tuổi)	04 lớp	106 trẻ	48 trẻ	106 trẻ
2	Khối Mầm (3 – 4 tuổi)	06 lớp	167 trẻ	81 trẻ	167 trẻ
3	Khối Chồi (4 – 5 tuổi)	06 lớp	176 trẻ	91 trẻ	176 trẻ
4	Khối Lá (5 – 6 tuổi)	10 lớp	292 trẻ	145 trẻ	292 trẻ
Cộng	**Toàn trường**	**26 lớp**	**741 trẻ**	**365 trẻ**	**741 trẻ**

Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Tổng số nhân sự hiện có là 83 **người** (bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên trực tiếp đứng lớp và đội ngũ nhân viên văn phòng, nuôi dưỡng). 100% đội ngũ đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên theo quy định.

Về cơ sở vật chất:

Trường có diện tích đất:

Diện tích trường: 12.712 m^2, Điểm trường 01 Điểm;

Hệ thống gồm 17 phòng học kiên cố, các phòng chức năng, bếp ăn một chiều đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và khu sân chơi xanh - sạch - đẹp cho trẻ hoạt động.

2. Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

Kế hoạch giáo dục: Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Đảm bảo tính phân phối chương trình phù hợp theo từng độ tuổi (Nhà trẻ và Mẫu giáo).

- **Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc:**

100% trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng 3-4 lần/năm học.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi biểu đồ tăng trưởng; khống chế tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi dưới 1,5%; tỷ lệ thừa cân béo phì dưới 4,5%

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm hay tai nạn thương tích trong nhà trường.

- **Kết quả giáo dục:**

100% các lớp thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt trên 95%, các độ tuổi khác đạt trên 90%.

Trên 90% trẻ mẫu giáo tham gia làm quen Tiếng Anh và các môn năng khiếu tự chọn. 100% các lớp thực hiện đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định

3. Công khai thu, chi tài chính

Ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của 02 điểm trường sau sáp nhập; rà soát, bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, an toàn trường học; tập trung triển khai phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 và Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; duy trì vững chắc chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi (khối Lá)

Các khoản thu học phí và khoản thu dịch vụ hỗ trợ học tập: Thực hiện thu theo đúng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên (Chi tiết cụ thể tại Phần 2 - Biểu mẫu 03).

Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: Nhà trường đã thực hiện chi trả và xét duyệt đầy đủ chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí ăn trưa cho trẻ thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, trẻ khuyết tật theo đúng Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Tình hình sử dụng ngân sách: Tổng chi ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu hợp pháp được phân bổ và quyết toán công khai, minh bạch, phục vụ trực tiếp cho hoạt động dạy học, chăm sóc trẻ và chi trả lương, phụ cấp đầy đủ cho đội ngũ.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

1. **Hình thức:** Đăng tải trực tuyến trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành, Website chính thức của nhà trường, đồng thời in bản giấy niêm yết công khai tại Bảng thông tin trung tâm của trường.

2. **Thời gian niêm yết và lưu trữ:** Bắt đầu công khai từ ngày 25/8/2026 và cam kết duy trì lưu trữ, hiển thị liên tục trên Website tối thiểu 24 tháng theo đúng quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

PHẦN 2: HỆ THỐNG BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

BIỂU MẪU 01: CÔNG KHAI ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG - QUY MÔ LỚP VÀ TRẺ

Tình hình học sinh của nhà trường năm học 2026 – 2027 như sau:

- ***Về số liệu học sinh:***

Toàn trường có 26 nhóm/lớp với 741 trẻ (100% học sinh học 2 buổi/ngày và đăng ký ăn bán trú tại trường). Trong đó:

Nội dung	Khối Nhà trẻ	Khối Mầm	Khối Chồi	Khối Lá	Tổng cộng	Số học sinh bán trú; tỷ lệ

Số học sinh/Lớp điểm chính	80 / 3	116 / 4	119 / 4	185 / 6	500 / 17	500/500 Tỷ lệ 100%
Số học sinh/Lớp phân hiệu 1	26 / 1	51 / 2	57 / 2	107 / 4	241 / 9	241/241 Tỷ lệ 100%
Tổng cộng	**106 / 4**	**167 / 6**	**176 / 6**	**292 / 10**	**741 / 26**	**741/741 Tỷ lệ 100%**
Số học sinh trung bình mỗi lớp	26.5	27.83	29.33	29.2	28.5	

BIỂU MẪU 02: CÔNG KHAI ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 81 người (gồm 03 Cán bộ quản lý; 58 Giáo viên biên chế; 02 Nhân viên biên chế và 18 Nhân viên hợp đồng lao động).

Tường Mầm Non Hướng Dương	**Tổng cộng**	**Lãnh đạo trường**	**Giáo viên**		**Nhân viên**	
			Biên chế	**Hợp đồng**	**Biên chế**	**Hợp đồng**
Điểm chính	53	2	38	0	1	12
Phân hiệu 1	28	1	20	0	1	6
Tổng cộng	81	3	58	0	2	18

- Về Đội ngũ kế toán/tài chính, y tế trường học, nhân sự bếp ăn.

	Kế toán	**Y tế**	**Nhân viên**	**Nhân viên**	

Tường Mầm Non Hướng Dương	Biên chế	Hợp đồng	Biên chế	Nhân viên cấp dưỡng Hợp đồng	cấp dưỡng Hợp đồng	phục vụ Hợp đồng	Nhân viên Bảo vệ Hợp đồng
Điểm chính	1	0	0	1	8	2	2
Phân hiệu 1	1	0	0	1	3	1	2
Tổng cộng	2	0	0	2	11	3	4

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp.

Cán bộ quản lý 03: 03/03 đạt chuẩn tỷ lệ 100%;

Giáo viên 58: 58/58 đạt chuẩn tỷ lệ 100%;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Cán bộ quản lý 03: 03/03 đạt chuẩn tỷ lệ 100%;

Giáo viên 58: 58/58 đạt chuẩn tỷ lệ 100%;

BIỂU MẪU 03: CÔNG KHAI THU, CHI TÀI CHÍNH

BẢNG DỰ TOÁN CÂN ĐỐI THU – CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHUC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

STT	Nội dung khoản thu	Mức thu thỏa thuận	Đối tượng thu	Dự kiến thu (đồng)	Nội dung và định mức chi tiết	Dự kiến chi (đồng)	Chênh lệch
PHẦN I: CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ HỖ TRỢ ĐỘI NGŨ (TÍNH THEO THÁNG)							

a. Các khoản thu, chi phân theo: Nguồn kinh phí

1	**Dịch vụ phục vụ ăn sáng – Mức trần 220.000 đồng/trẻ/tháng**	200.000 đ /trẻ/tháng	741 trẻ	**148.200,000**	- Ban Giám hiệu (03 người x 1.000.000 đ/tháng)	3,000,000	**0**
					- Giáo viên trực tiếp đón sớm, vệ sinh & cho ăn (58 người x 1.700.000 đ/tháng)	98,600,000	
					- Kế toán theo dõi thu chi (01 người x 1.000.000 đ/tháng)	1,000,000	
					- Văn thư theo dõi điểm danh (01 người x 1.000.000 đ/tháng)	1,000,000	
					- Cấp dưỡng tiếp phẩm, nấu ăn sáng (12 người x 1.500.000 đến 1.800.000 đ/tháng)	21.600,000	
					- Bảo vệ trực cổng từ 04h30 (04 người x 2.000.000 đến 2500.000 đ/tháng)	10,000,000	
					- Y tế trực sơ cấp cứu, kiểm tra vệ sinh ATTP (02 người x 1.000.000 đ/tháng)	2,000,000	
					- Nhân viên phục vụ đi sớm dọn rửa (04 người x 2.000.000 đ/tháng)	8,000,000	
					- Trích nộp Thuế theo quy định	3.000,000	
				Cộng chi phí mục 1:	**Tổng chi:**	**148.200,000**	**0**
2	**Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý**	370.000 đ	741 trẻ	**274.170,000**	- Ban Giám hiệu trực quản lý bán trú 2 điểm (03 người x 2.000.000 đ/tháng)	6,000,000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC.

	và vệ sinh bán trú - Mức trần 550.000 đồng/trẻ/tháng	/trẻ/tháng			- Giáo viên tổ chức phục vụ bán trú (58 người x 700.000 đ/tháng). Có hưởng thừa giờ trông trẻ buổi trưa.	40,600,000	
					- Kế toán quản lý bán trú (01 người x 1.000.000 đ/tháng)	1,000,000	
					- Văn thư hồ sơ bán trú (01 người x 1.000.000 đ/tháng)	1,000,000	
					- Cấp dưỡng tiếp phẩm, nấu ăn, chia và rửa dọn (12 người x 8,986,000 đ/tháng)	107.832,000	
					- Kiểm phẩm và giám sát ATTP (Tổ kiểm phẩm)	5,920,000	
					-Cấp dưỡng nấu trưa, rửa dọn (12 người x 1.000.000đ/tháng)	12.000.000	
					- Bảo vệ trực, hỗ trợ công tác bán trú, PCCC (04 người x 7.000.000 đ/tháng)	28,000,000	
					- Y tế trực chăm sóc sức khỏe trẻ trong ngày, kiểm tra vệ sinh ATTP (02 người x 7.000.000 đ/tháng)	14,000,000	
					- Nhân viên phục vụ lau chùi, quét dọn khuôn viên trường lớp (04 người x 6.500.000 đ/tháng)	26,000,000	
					- Mua sắm đồ dùng, hóa chất tẩy rửa vệ sinh bán trú	25,234.600	
					- Phụ cấp trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó Cấp dưỡng	1,100,000	

					- Trích nộp Thuế theo quy định	5,483.400	
				Cộng chi phí mục 2:	**Tổng chi:**	**274.170.000**	0
PHẦN II: CÁC KHOẢN THU PHỤC VỤ LẠI (THU ĐỦ BÙ CHI THEO THỰC TẾ)							
4	Tiền suất ăn cho trẻ (sáng, trưa, xế, chiều + gas) - **Mức trần 60.000 đồng/trẻ/ngày**	40.000 đ/trẻ/ngày	741 trẻ x 22 ngày	652,080,000	Mua thực phẩm tươi sống và gas nấu ăn (thanh quyết toán theo ngày ăn thực tế)	652,080,000	0
5	Tiền nước uống tinh khiết cho trẻ - **Mức trần 20.000 đồng/trẻ/tháng**	10.000 đ/trẻ/tháng	741 trẻ	7,410,000	Mua nước bình tinh khiết đóng chai có kiểm nghiệm VSATTP	7,410,000	0
6	Thiết bị, vật dụng bán trú cá nhân - **Mức trần 450.000 đồng/trẻ/tháng**	110.000 đ/trẻ/năm	741 trẻ	81.510.000	Mua thiết bị, vật dụng phục vụ trẻ ở lại bán trú	81.510.000	0
7	Học phẩm, học cụ thực hiện CT GDMN – nhà trẻ -Tùy thực tế	50.000đ /trẻ/năm	106 trẻ	5.300.000	Viết chì, Gôm, Đất nặn, Bút sáp màu, Giấy thủ công, Hồ dán, Bảng, Kéo… tùy theo lớp	5.300,000	0
	Học phẩm, học cụ thực hiện CT	85.000đ /trẻ/năm	167 trẻ	14.195.000	Viết chì, Gôm, Đất nặn, Bút sáp màu, Giấy thủ công, Hồ dán, Bảng, Kéo… tùy theo lớp	14.195.000	0

	GDMN – 3 tuổi						
	Học phẩm, học cụ thực hiện CT GDMN – 4 tuổi	90.000đ/ trẻ/năm	176 trẻ	15.840.000	Viết chì, Gôm, Đất nặn, Bút sáp màu, Giấy thủ công, Hồ dán, Bảng, Kéo… tùy theo lớp	15.840.000	0
	Học phẩm, học cụ thực hiện CT GDMN – 5 tuổi	100.000đ/ trẻ/năm	292 trẻ	29.200.000	Viết chì, Gôm, Đất nặn, Bút sáp màu, Giấy thủ công, Hồ dán, Bảng, Kéo… tùy theo lớp	29.200.000	0
8	Làm quen Tiếng Anh (Ngoại khóa tự chọn) – **Mức trần 200.000đ /trẻ/tháng**	200.000đ /trẻ/tháng	Dự kiến 620 trẻ	124.000.000	Thanh toán hợp đồng với trung tâm ngoại ngữ được cấp phép	124.000,000	0
9	Năng khiếu Thể dục nhịp điệu (Aerobic) **Mức trần 200.000đ /trẻ/tháng**	100.000đ /trẻ/tháng	Dự kiến 730 trẻ	73.000,000	Thanh toán hợp đồng với trung tâm Năng khiếu.	73.000,000	0
10	Rèn luyện kỹ năng bơi lội (Khối Chồi, Lá) **Mức trần 200.000đ /trẻ/tháng**	100.000đ/trẻ/tháng	Dự kiến 460 trẻ	46.800,000	Thanh toán hợp đồng với Hồ Bơi	46.800,000	0
11	Trông giữ trước và sau giờ chính khóa - **Mức**	12.000đ/giờ/trẻ	Theo nhu cầu	Thu thực tế	Chi trả thù lao cho CB-GV-NV trực tiếp trông giữ ngoài giờ	Chi thực tế	0

	trần 12.000đ /trẻ/giờ		thực tế				
12	Trông giữ trong ngày nghỉ (Thứ Bảy) - **Mức trần 128.000đ /trẻ/ngày**	75.000 đ/ngày/trẻ	Theo nhu cầu thực tế	Thu thực tế	Chi trả tiền công cho CB-GV-NV phục vụ ngày thứ Bảy	Chi thực tế	0

Thực hiện hiệu quả công tác quản lí trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của đơn vị.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục về giới, an toàn giao thông, kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tiếp tục duy trì thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" trong trường MN.

Tiếp tục duy trì, nhân rộng và ứng dụng các chuyên đề, mô hình: Nhà vệ sinh thông minh; Thư viện xanh; Bữa ăn tự phục vụ; ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong GDMN… Tổ chức ứng dụng pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM nhằm tổ chức Ngày hội STEM nâng cao chất lượng chăm sóc giao dục nuôi dưỡng tại đơn vị.

Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình giáo dục tiểu học. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức. Rà soát phát hiện và xử lý các hoạt động dạy trước chương trình lớp một trên địa bàn.

Chú trọng việc tuyên truyền phối hợp gia đình, cộng đồng đảm bảo trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN đáp ứng tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có điều kiện, đảm bảo theo quy định , lựa chọn tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định,

cha mẹ trẻ có nhu cầu, kinh phí thỏa thuận xã hội hóa, thu đủ bù chi, thiết thực, hiệu quả

Thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN; chủ động phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thống nhất giữa trường chính, phân hiệu. Gắn kết công tác nuôi dưỡng, chăm sóc với giáo dục trẻ; tích hợp dinh dưỡng, sức khỏe, kỹ năng sống và bảo vệ môi trường trong các hoạt động hằng ngày.

Đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường tổ chức cho trẻ "học thông qua chơi, trải nghiệm"; chú trọng giáo dục kỹ năng sống, STEM/STEAM, phát triển vận động, nghệ thuật, cảm xúc - xã hội, ý thức bảo vệ môi trường và giáo dục an toàn. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập và can thiệp giáo dục sớm.

Tiếp tục triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; tiếp cận triển khai thí điểm làm quen Tiếng Anh tích hợp: Xây dựng kế hoạch triển khai, khảo sát nhu cầu của cha mẹ trẻ, phối hợp cùng các đơn vị được cấp phép tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện của cha mẹ học sinh, từng bước hướng đến đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các ngày hội cho trẻ theo khối phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Trên đây là nội dung báo cáo công khai trong trường học đầu năm học 2026-2027 của Trường Mầm non Hướng Dương./.

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH P. Bến Cát;
- Webside trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG BẾN CÁT T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

Nguyễn Thị Hoa